

Số: /ĐA-UBND

Ninh Hòa, ngày tháng 6 năm 2026

DỰ THẢO

ĐỀ ÁN

Thành lập, sắp xếp, tổ chức lại, đổi tên Tổ dân phố trên địa bàn phường Ninh Hòa

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH ĐỀ ÁN

1. Cơ sở chính trị

a) Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (mục XIV) đã chỉ rõ: “Sắp xếp các thôn, tổ dân phố ở xã, phường và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới” và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương Đảng thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng, tại mục 12.5.11 Phụ lục III: “Đảng ủy Chính phủ chủ trì sắp xếp các thôn, tổ dân phố ở xã, phường và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới” thời gian thực hiện Quý II năm 2026.

b) Kết luận số 163-KL/TW năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, trong đó yêu cầu “nghiên cứu lộ trình kéo dài việc sử dụng người không chuyên trách phù hợp với thời điểm sắp xếp lại thôn, tổ dân phố (trước ngày 31/5/2026)”.

c) Kết luận số 186-KL/TW ngày 29/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp đã giao Đảng ủy Chính phủ chỉ đạo Bộ Nội vụ “khẩn trương ban hành quy định về tiêu chí và trình tự, thủ tục sắp xếp thôn, tổ dân phố; phối hợp với các bộ, ngành liên quan, các địa phương hướng dẫn việc bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách các địa phương tổ chức thực hiện, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư trên địa bàn”.

d) Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới: “Sắp xếp các thôn, tổ dân phố ở xã, phường và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới”.

đ) Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

e) Nghị quyết của Tỉnh ủy Khánh Hòa về việc thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố.

f) Kết luận số 89-KL/ĐU ngày 29/5/2026 của Ban chấp hành Đảng bộ phường Ninh Hòa về việc sắp xếp, tổ chức lại, đổi tên tổ dân phố trên địa bàn phường.

2. Cơ sở pháp lý

a) Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10/11/2022 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26/11/2024).

b) Luật Tổ chức chính quyền, địa phương ngày 16/6/2025.

c) Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

d) Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.

đ) Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ về chương trình hành động thực hiện Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới.

e) Nghị quyết số 122/NQ-CP ngày 06/5/2026 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 4 năm 2026. Theo đó, Chính phủ yêu cầu khẩn trương hoàn thành việc sắp xếp thôn, tổ dân phố, bản theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương.

g) Phương án của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố.

h) Phương án số 2412/PA-UBND ngày 29/5/2026 của UBND phường Ninh Hòa về việc sắp xếp, tổ chức lại, đổi tên các tổ dân phố trên địa bàn phường.

3. Cơ sở thực tiễn

Pường Ninh Hòa có quy mô dân số 58.196 người với diện tích tự nhiên 35,80 km², toàn phường có 41 tổ dân phố. Qua rà soát, toàn phường có 08 tổ dân phố đạt tiêu chí theo quy định (Tổ dân phố 1, 6, 15, Phước Đa 3, Quang Đông, Xuân Hòa 1, Xuân Hòa 2, Đại Cát 1); có 33 tổ dân phố chưa đạt tiêu chí về quy mô số hộ gia đình (dưới 450 hộ).

Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, địa bàn phường mới được hình thành trên cơ sở sáp nhập nhiều đơn vị hành chính trước đây, với số lượng tổ dân phố tương đối lớn và phân bố trên phạm vi rộng, đặt ra nhiều yêu cầu mới đối với công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền địa phương. Thực tế hiện nay cho thấy một số tổ dân phố có quy mô số hộ gia đình thấp, địa bàn quản lý phân tán, chưa bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định; gây khó khăn trong công tác quản lý, tổ chức các hoạt động cộng đồng và triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh tại địa

phương.

Vì vậy, việc xây dựng Đề án thành lập sắp xếp, tổ chức lại, đổi tên tổ dân phố là rất cần thiết, góp phần tinh gọn bộ máy ở cơ sở, giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách và những người trực tiếp tham gia công việc tại tổ dân phố; góp phần kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, góp phần xây dựng hệ thống chính trị cơ sở ngày càng tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

II. THỰC TRẠNG QUY MÔ SỐ HỘ GIA ĐÌNH:

1. Quy định của Trung ương về quy mô số lượng hộ gia đình tại thôn, tổ dân phố

Điểm đ Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định: *“Ở vùng duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên: Thôn phải có từ 300 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố phải có từ 450 hộ gia đình trở lên”*.

Ngoài ra, Khoản 4 Điều 2 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định: *“Trường hợp cần thiết do đặc điểm lịch sử, văn hóa, dân tộc, phong tục, tập quán, mức độ đô thị hóa hoặc yêu cầu quản lý thực tế của địa phương thì Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định việc tổ chức và sử dụng tên gọi thôn, xóm, làng, ấp, bản, buôn, bon, phum, sóc, tổ dân phố, khu phố, khối phố, khóm, tiểu khu hoặc tên gọi cộng đồng dân cư khác phù hợp với thực tiễn địa phương.”*; đồng thời Khoản 2 Điều 10 quy định: *“Trường hợp Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định việc tổ chức và sử dụng tên gọi theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định này thì áp dụng tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình tương ứng với loại hình thôn hoặc tổ dân phố theo quy định tại khoản 1 Điều này.”*

Bên cạnh đó, Khoản 3 Điều 10 quy định: *“a) Đối với thôn, tổ dân phố thuộc địa bàn miền núi, xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thôn đặc biệt khó khăn, thôn ở địa bàn có địa hình chia cắt phức tạp, giao thông đi lại khó khăn, dân cư sinh sống phân tán; thôn, tổ dân phố ở địa bàn biên giới, hải đảo hoặc thuộc khu vực quy hoạch giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư; thôn, tổ dân phố nằm biệt lập trên các đảo, cù lao, cồn trên sông thì quy mô số hộ gia đình có thể thấp hơn quy định tại khoản 1 Điều này; b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hướng dẫn cụ thể thôn, tổ dân phố trong các trường hợp đặc thù quy định tại điểm a khoản này, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, yêu cầu quản lý địa bàn, tổ chức hoạt động của cộng đồng dân cư, tính ổn định và gắn kết cộng đồng dân cư, đáp ứng yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ.”*

2. Thực trạng quy mô số lượng hộ gia đình tại tổ dân phố trên địa bàn phường Ninh Hòa hiện nay:

Tổng số tổ dân phố: 41 tổ dân phố.

Số tổ dân phố đủ tiêu chuẩn: 08 tổ dân phố.

Số tổ dân phố không đủ tiêu chuẩn: 33 tổ dân phố.

3. Các tổ chức tại tổ dân phố

Hiện nay, 100% các tổ dân phố trên địa bàn phường đã thành lập và duy trì hoạt động đầy đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị ở cơ sở theo quy định, gồm: Chi bộ Đảng, Ban Công tác Mặt trận, Chi hội Cựu chiến binh, Chi hội Phụ nữ, Chi đoàn Thanh niên, Chi hội Người cao tuổi, Chi hội Chữ thập đỏ.

4. Thực trạng về số lượng người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố:

Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố tối đa theo định mức quy định: 123 người

Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố hiện có: 108 người.

III. PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP, SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI TỔ DÂN PHỐ

1. Nguyên tắc xây dựng phương án

- Bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục thành lập, sắp xếp, tổ chức lại và đổi tên tổ dân phố theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ.

- Ưu tiên sắp xếp các tổ dân phố có vị trí địa lý liền kề, có mối liên hệ chặt chẽ về lịch sử hình thành, văn hóa, phong tục, tập quán và sinh hoạt cộng đồng; bảo đảm tính ổn định và sự đồng thuận của Nhân dân.

- Hạn chế việc chia tách khu dân cư hiện hữu; việc điều chỉnh địa giới (nếu có) phải phù hợp điều kiện thực tế và yêu cầu quản lý nhà nước tại địa phương.

- Bảo đảm sau sắp xếp các tổ dân phố đáp ứng tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình, phù hợp yêu cầu quản lý, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

- Bảo đảm sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, nhà văn hóa và các thiết chế hiện có; hạn chế phát sinh đầu tư mới, tránh lãng phí nguồn lực của Nhà nước và Nhân dân.

2. Phương án cụ thể đối với từng tổ dân phố

Căn cứ kết quả rà soát thực trạng tổ dân phố và nguyên tắc sắp xếp tổ dân phố, Ủy ban nhân dân phường Ninh Hòa xây dựng phương án thành lập, sắp xếp, tổ chức lại, đổi tên tổ dân phố như sau:

2.1. Thành lập tổ dân phố 1, phường Ninh Hòa trên cơ sở sáp nhập nguyên hiện trạng diện tích tự nhiên và dân số thuộc 2 tổ dân phố gồm: tổ dân phố 1 và tổ dân phố 2, phường Ninh Hòa.

- Tên gọi sau sắp xếp: tổ dân phố 1, phường Ninh Hòa

- Kết quả sau sắp xếp: tổ dân phố 1 có quy mô số hộ gia đình 794 hộ (đạt 176% so với tiêu chuẩn); Dân số: 3.403 người; Diện tích tự nhiên: 0,917 km².

- Nhà Văn hóa tổ dân phố bố trí tại Nhà Văn hoá tổ dân phố 1 hiện nay.

- Cơ sở và lý do của việc sắp xếp tổ dân phố: 2 tổ dân phố có vị trí liền kề, có 01 tổ dân phố chưa đạt tiêu chí về quy mô số hộ gia đình theo quy định; có sự tương đồng về điều kiện tự nhiên, giao thông, dân cư, phong tục, tập quán, lịch sử hình thành, sinh hoạt cộng đồng. Việc sắp xếp tổ dân phố nhằm phù hợp với quy mô số hộ dân theo quy định, giảm số lượng đơn vị và gắn với mục tiêu tinh gọn bộ máy, đổi mới quản trị cơ sở và phù hợp bối cảnh phân cấp mạnh cho chính quyền cấp xã, thuận lợi cho công tác quản lý.

2.2. Thành lập tổ dân phố 2, phường Ninh Hòa trên cơ sở sáp nhập nguyên hiện trạng diện tích tự nhiên và dân số thuộc 2 tổ dân phố gồm: tổ dân phố 3 và tổ dân phố 4, phường Ninh Hòa.

- Tên gọi sau sắp xếp: tổ dân phố 2, phường Ninh Hòa

- Kết quả sau sắp xếp: tổ dân phố 2 có quy mô số hộ gia đình 752 hộ (đạt 167% so với tiêu chuẩn); Dân số: 3.200 người; Diện tích tự nhiên: 0,65 km².

- Nhà Văn hóa tổ dân phố bố trí tại Nhà Văn hoá tổ dân phố 3 hiện nay.

- Cơ sở và lý do của việc sắp xếp tổ dân phố: 2 tổ dân phố có vị trí liền kề, cả 02 tổ dân phố chưa đạt tiêu chí về quy mô số hộ gia đình theo quy định; có sự tương đồng về điều kiện tự nhiên, giao thông, dân cư, phong tục, tập quán, lịch sử hình thành, sinh hoạt cộng đồng. Việc sắp xếp tổ dân phố nhằm phù hợp với quy mô số hộ dân theo quy định, giảm số lượng đơn vị và gắn với mục tiêu tinh gọn bộ máy, đổi mới quản trị cơ sở và phù hợp bối cảnh phân cấp mạnh cho chính quyền cấp xã, thuận lợi cho công tác quản lý.

2.3. Tổ chức lại và đổi tên tổ dân phố 6, phường Ninh Hòa trên cơ sở giảm 01 phần diện tích tổ dân phố 6 (đọc đường Nguyễn Thị Ngọc Oanh đoạn từ Điện máy Chợ lớn đến cà phê GÓC, nhà hàng BELLA), thành tổ dân phố 3, phường Ninh Hòa.

- Tên gọi sau tổ chức lại và đổi tên: tổ dân phố 3, phường Ninh Hòa

- Số hộ gia đình: 579 hộ; Dân số: 2.652 người; Diện tích tự nhiên: 0,162 km².

- Cơ sở và lý do của việc tổ chức lại và đổi tên tổ dân phố: phù hợp với lịch sử hình thành và đồng bộ với vị trí địa lý, tên gọi của các tổ dân phố trên địa bàn phường.

2.4. Thành lập tổ dân phố 4, phường Ninh Hòa trên cơ sở sáp nhập nguyên hiện trạng diện tích tự nhiên và dân số thuộc 2 tổ dân phố gồm: tổ dân phố 7 và tổ dân phố 8, phường Ninh Hòa.

- Tên gọi sau sắp xếp: tổ dân phố 4, phường Ninh Hòa

- Kết quả sau sắp xếp: tổ dân phố 4 có quy mô số hộ gia đình 592 hộ (đạt 131% so với tiêu chuẩn); Dân số: 2.608 người; Diện tích tự nhiên: 0,176 km².

- Nhà Văn hóa tổ dân phố bố trí tại Nhà Văn hoá tổ dân phố 7 hiện nay.

- Cơ sở và lý do của việc sắp xếp tổ dân phố: 2 tổ dân phố có vị trí liền kề, cả 02 tổ dân phố chưa đạt tiêu chí về quy mô số hộ gia đình theo quy định; có sự

tương đồng về điều kiện tự nhiên, giao thông, dân cư, phong tục, tập quán, lịch sử hình thành, sinh hoạt cộng đồng. Việc sắp xếp tổ dân phố nhằm phù hợp với quy mô số hộ dân theo quy định, giảm số lượng đơn vị và gắn với mục tiêu tinh gọn bộ máy, đổi mới quản trị cơ sở và phù hợp bối cảnh phân cấp mạnh cho chính quyền cấp xã, thuận lợi cho công tác quản lý.

2.5. Thành lập tổ dân phố 5, phường Ninh Hòa trên cơ sở sáp nhập nguyên hiện trạng diện tích tự nhiên và dân số thuộc 3 tổ dân phố gồm: tổ dân phố 5, tổ dân phố 9, tổ dân phố 10 và 01 phần diện tích tổ dân phố 6 (đọc đường Nguyễn Thị Ngọc Oanh đoạn từ Điện máy Chợ lớn đến cà phê GÓC, nhà hàng BELLA), phường Ninh Hòa.

- Tên gọi sau sắp xếp: tổ dân phố 5, phường Ninh Hòa
- Kết quả sau sắp xếp: tổ dân phố 5 có quy mô số hộ gia đình 658 hộ (đạt 146% so với tiêu chuẩn); Dân số: 2.631 người; Diện tích tự nhiên: 0,54 km².
- Nhà Văn hóa tổ dân phố bố trí tại Nhà Văn hoá tổ dân phố 10 hiện nay.
- Cơ sở và lý do của việc sắp xếp tổ dân phố: 3 tổ dân phố có vị trí liền kề, cả 03 tổ dân phố chưa đạt tiêu chí về quy mô số hộ gia đình theo quy định; có sự tương đồng về điều kiện tự nhiên, giao thông, dân cư, phong tục, tập quán, lịch sử hình thành, sinh hoạt cộng đồng. Việc sắp xếp tổ dân phố nhằm phù hợp với quy mô số hộ dân theo quy định, giảm số lượng đơn vị và gắn với mục tiêu tinh gọn bộ máy, đổi mới quản trị cơ sở và phù hợp bối cảnh phân cấp mạnh cho chính quyền cấp xã, thuận lợi cho công tác quản lý.

2.6. Thành lập tổ dân phố 6, phường Ninh Hòa trên cơ sở sáp nhập nguyên hiện trạng diện tích tự nhiên và dân số thuộc 3 tổ dân phố gồm: tổ dân phố 11, tổ dân phố 12 và tổ dân phố 13, phường Ninh Hòa.

- Tên gọi sau sắp xếp: tổ dân phố 6, phường Ninh Hòa
- Kết quả sau sắp xếp: tổ dân phố 6 có quy mô số hộ gia đình 764 hộ (đạt 170% so với tiêu chuẩn); Dân số: 3.567 người; Diện tích tự nhiên: 0,55 km².
- Nhà Văn hóa tổ dân phố bố trí tại Nhà Văn hoá tổ dân phố 12 hiện nay.
- Cơ sở và lý do của việc sắp xếp tổ dân phố: 3 tổ dân phố có vị trí liền kề, cả 03 tổ dân phố chưa đạt tiêu chí về quy mô số hộ gia đình theo quy định; có sự tương đồng về điều kiện tự nhiên, giao thông, dân cư, phong tục, tập quán, lịch sử hình thành, sinh hoạt cộng đồng. Việc sắp xếp tổ dân phố nhằm phù hợp với quy mô số hộ dân theo quy định, giảm số lượng đơn vị và gắn với mục tiêu tinh gọn bộ máy, đổi mới quản trị cơ sở và phù hợp bối cảnh phân cấp mạnh cho chính quyền cấp xã, thuận lợi cho công tác quản lý.

2.7. Đổi tên tổ dân phố 15, phường Ninh Hòa thành tổ dân phố 7, phường Ninh Hòa.

- Tên gọi sau đổi tên: tổ dân phố 7, phường Ninh Hòa
- Cơ sở và lý do của việc đổi tên tổ dân phố: đồng bộ với tên gọi của các tổ dân phố trên địa bàn phường.

2.8. Thành lập tổ dân phố 8, phường Ninh Hòa trên cơ sở sáp nhập nguyên hiện trạng diện tích tự nhiên và dân số thuộc 2 tổ dân phố gồm: tổ dân phố 16 và tổ dân phố 17, phường Ninh Hòa.

- Tên gọi sau sắp xếp: tổ dân phố 8, phường Ninh Hòa
- Kết quả sau sắp xếp: tổ dân phố 8 có quy mô số hộ gia đình 521 hộ (đạt 115% so với tiêu chuẩn); Dân số: 1.951 người; Diện tích tự nhiên: 1,4 km².
- Nhà Văn hóa tổ dân phố bố trí tại Nhà Văn hoá tổ dân phố 16 hiện nay.
- Cơ sở và lý do của việc sắp xếp tổ dân phố: 2 tổ dân phố có vị trí liền kề, cả 02 tổ dân phố chưa đạt tiêu chí về quy mô số hộ gia đình theo quy định; có sự tương đồng về điều kiện tự nhiên, giao thông, dân cư, phong tục, tập quán, lịch sử hình thành, sinh hoạt cộng đồng. Việc sắp xếp tổ dân phố nhằm phù hợp với quy mô số hộ dân theo quy định, giảm số lượng đơn vị và gắn với mục tiêu tinh gọn bộ máy, đổi mới quản trị cơ sở và phù hợp bối cảnh phân cấp mạnh cho chính quyền cấp xã, thuận lợi cho công tác quản lý.

2.9. Thành lập tổ dân phố 9, phường Ninh Hòa trên cơ sở sáp nhập nguyên hiện trạng diện tích tự nhiên và dân số thuộc 2 tổ dân phố gồm: tổ dân phố 14 và tổ dân phố 18, phường Ninh Hòa.

- Tên gọi sau sắp xếp: tổ dân phố 9, phường Ninh Hòa
- Kết quả sau sắp xếp: tổ dân phố 9 có quy mô số hộ gia đình 725 hộ (đạt 161% so với tiêu chuẩn); Dân số: 2.939 người; Diện tích tự nhiên: 1,12 km².
- Nhà Văn hóa tổ dân phố bố trí tại Nhà Văn hoá tổ dân phố 18 hiện nay.
- Cơ sở và lý do của việc sắp xếp tổ dân phố: 2 tổ dân phố có vị trí liền kề, cả 02 tổ dân phố chưa đạt tiêu chí về quy mô số hộ gia đình theo quy định; có sự tương đồng về điều kiện tự nhiên, giao thông, dân cư, phong tục, tập quán, lịch sử hình thành, sinh hoạt cộng đồng. Việc sắp xếp tổ dân phố nhằm phù hợp với quy mô số hộ dân theo quy định, giảm số lượng đơn vị và gắn với mục tiêu tinh gọn bộ máy, đổi mới quản trị cơ sở và phù hợp bối cảnh phân cấp mạnh cho chính quyền cấp xã, thuận lợi cho công tác quản lý.

2.10. Thành lập tổ dân phố Văn Định, phường Ninh Hòa trên cơ sở sáp nhập nguyên hiện trạng diện tích tự nhiên và dân số thuộc 2 tổ dân phố gồm: tổ dân phố Văn Định, tổ dân phố Phú Nghĩa và 06 hộ dân phía sau Trường TH và THCS Ninh Đông, phường Ninh Hòa.

- Tên gọi sau sắp xếp: tổ dân phố Văn Định, phường Ninh Hòa
- Kết quả sau sắp xếp: tổ dân phố Văn Định có quy mô số hộ gia đình 491 hộ (đạt 109% so với tiêu chuẩn); Dân số: 2.031 người; Diện tích tự nhiên: 4,62 km².
- Nhà Văn hóa tổ dân phố bố trí tại Nhà Văn hoá tổ dân phố Văn Định hiện nay.
- Cơ sở và lý do của việc sắp xếp tổ dân phố: 2 tổ dân phố có vị trí liền kề, cả 02 tổ dân phố chưa đạt tiêu chí về quy mô số hộ gia đình theo quy định; có sự

tương đồng về điều kiện tự nhiên, giao thông, dân cư, phong tục, tập quán, lịch sử hình thành, sinh hoạt cộng đồng. Việc sắp xếp tổ dân phố nhằm phù hợp với quy mô số hộ dân theo quy định, giảm số lượng đơn vị và gắn với mục tiêu tinh gọn bộ máy, đổi mới quản trị cơ sở và phù hợp bối cảnh phân cấp mạnh cho chính quyền cấp xã, thuận lợi cho công tác quản lý.

2.11. Thành lập tổ dân phố Ninh Đông, phường Ninh Hòa trên cơ sở sáp nhập nguyên hiện trạng diện tích tự nhiên và dân số thuộc 2 tổ dân phố gồm: tổ dân phố Phước Thuận, tổ dân phố Nội Mỹ, phường Ninh Hòa.

- Tên gọi sau sắp xếp: tổ dân phố Ninh Đông, phường Ninh Hòa
- Kết quả sau sắp xếp: tổ dân phố Ninh Đông có quy mô số hộ gia đình 570 hộ (đạt 126% so với tiêu chuẩn); Dân số: 2.425 người; Diện tích tự nhiên: 2,79 km².
- Nhà Văn hóa tổ dân phố bố trí tại Nhà Văn hoá tổ dân phố Nội Mỹ hiện nay.
- Cơ sở và lý do của việc sắp xếp tổ dân phố: 2 tổ dân phố có vị trí liền kề, cả 02 tổ dân phố chưa đạt tiêu chí về quy mô số hộ gia đình theo quy định; có sự tương đồng về điều kiện tự nhiên, giao thông, dân cư, phong tục, tập quán, lịch sử hình thành, sinh hoạt cộng đồng. Việc sắp xếp tổ dân phố nhằm phù hợp với quy mô số hộ dân theo quy định, giảm số lượng đơn vị và gắn với mục tiêu tinh gọn bộ máy, đổi mới quản trị cơ sở và phù hợp bối cảnh phân cấp mạnh cho chính quyền cấp xã, thuận lợi cho công tác quản lý.

2.12. Thành lập tổ dân phố Phước Đa, phường Ninh Hòa trên cơ sở sáp nhập nguyên hiện trạng diện tích tự nhiên và dân số thuộc 3 tổ dân phố gồm: tổ dân phố Phước Đa 1, tổ dân phố Phước Đa 2 và tổ dân phố Mỹ Lệ, phường Ninh Hòa.

- Tên gọi sau sắp xếp: tổ dân phố Phước Đa, phường Ninh Hòa
- Kết quả sau sắp xếp: tổ dân phố Phước Đa có quy mô số hộ gia đình 687 hộ (đạt 152% so với tiêu chuẩn); Dân số: 3.127 người; Diện tích tự nhiên: 2,95 km².
- Nhà Văn hóa tổ dân phố bố trí tại Nhà Văn hoá tổ dân phố Phước Đa 1 hiện nay.
- Cơ sở và lý do của việc sắp xếp tổ dân phố: 3 tổ dân phố có vị trí liền kề, cả 03 tổ dân phố chưa đạt tiêu chí về quy mô số hộ gia đình theo quy định; có sự tương đồng về điều kiện tự nhiên, giao thông, dân cư, phong tục, tập quán, lịch sử hình thành, sinh hoạt cộng đồng. Việc sắp xếp tổ dân phố nhằm phù hợp với quy mô số hộ dân theo quy định, giảm số lượng đơn vị và gắn với mục tiêu tinh gọn bộ máy, đổi mới quản trị cơ sở và phù hợp bối cảnh phân cấp mạnh cho chính quyền cấp xã, thuận lợi cho công tác quản lý.

2.13. Thành lập tổ dân phố Ninh Đa 1, phường Ninh Hòa trên cơ sở sáp nhập nguyên hiện trạng diện tích tự nhiên và dân số thuộc 2 tổ dân phố gồm: tổ dân phố Phước Đa 3 và tổ dân phố Vạn Thiện, phường Ninh Hòa.

- Tên gọi sau sắp xếp: tổ dân phố Ninh Đa 1, phường Ninh Hòa
- Kết quả sau sắp xếp: tổ dân phố Ninh Đa 1 có quy mô số hộ gia đình 727 hộ (đạt 162% so với tiêu chuẩn) Dân số: 3.049 người; Diện tích tự nhiên: 2,14 km².
- Nhà Văn hóa tổ dân phố bố trí tại Nhà Văn hoá tổ dân phố Vạn Thiện hiện nay.
- Cơ sở và lý do của việc sắp xếp tổ dân phố: 2 tổ dân phố có vị trí liền kề, có 01 tổ dân phố chưa đạt tiêu chí về quy mô số hộ gia đình theo quy định; có sự tương đồng về điều kiện tự nhiên, giao thông, dân cư, phong tục, tập quán, lịch sử hình thành, sinh hoạt cộng đồng. Việc sắp xếp tổ dân phố nhằm phù hợp với quy mô số hộ dân theo quy định, giảm số lượng đơn vị và gắn với mục tiêu tinh gọn bộ máy, đổi mới quản trị cơ sở và phù hợp bối cảnh phân cấp mạnh cho chính quyền cấp xã, thuận lợi cho công tác quản lý.

2.14. Thành lập tổ dân phố Ninh Đa 2, phường Ninh Hòa trên cơ sở sáp nhập nguyên hiện trạng diện tích tự nhiên và dân số thuộc 3 tổ dân phố gồm: tổ dân phố Phước Sơn, tổ dân phố Tân Kiều và tổ dân phố Phú Diêm, phường Ninh Hòa.

- Tên gọi sau sắp xếp: tổ dân phố Ninh Đa 2, phường Ninh Hòa
- Kết quả sau sắp xếp: tổ dân phố Ninh Đa 2 có quy mô số hộ gia đình 657 hộ (đạt 146% so với tiêu chuẩn); Dân số: 3.044 người; Diện tích tự nhiên: 5 km².
- Nhà Văn hóa tổ dân phố bố trí tại Nhà Văn hoá tổ dân phố Phước Sơn hiện nay.
- Cơ sở và lý do của việc sắp xếp tổ dân phố: 3 tổ dân phố có vị trí liền kề, cả 03 tổ dân phố chưa đạt tiêu chí về quy mô số hộ gia đình theo quy định; có sự tương đồng về điều kiện tự nhiên, giao thông, dân cư, phong tục, tập quán, lịch sử hình thành, sinh hoạt cộng đồng. Việc sắp xếp tổ dân phố nhằm phù hợp với quy mô số hộ dân theo quy định, giảm số lượng đơn vị và gắn với mục tiêu tinh gọn bộ máy, đổi mới quản trị cơ sở và phù hợp bối cảnh phân cấp mạnh cho chính quyền cấp xã, thuận lợi cho công tác quản lý.

2.15. Thành lập tổ dân phố Hà Thanh, phường Ninh Hòa trên cơ sở sáp nhập nguyên hiện trạng diện tích tự nhiên và dân số thuộc 2 tổ dân phố gồm: tổ dân phố Hà Thanh 1 và tổ dân phố Hà Thanh 2, phường Ninh Hòa.

- Tên gọi sau sắp xếp: tổ dân phố Hà Thanh, phường Ninh Hòa
- Kết quả sau sắp xếp: tổ dân phố Hà Thanh có quy mô số hộ gia đình 739 hộ (đạt 164% so với tiêu chuẩn); Dân số: 3.225 người; Diện tích tự nhiên: 3,34 km².
- Nhà Văn hóa tổ dân phố bố trí tại Nhà Văn hoá tổ dân phố Hà Thanh 1 hiện nay.
- Cơ sở và lý do của việc sắp xếp tổ dân phố: 02 tổ dân phố có vị trí liền kề, cả 02 tổ dân phố chưa đạt tiêu chí về quy mô số hộ gia đình theo quy định; có sự tương đồng về điều kiện tự nhiên, giao thông, dân cư, phong tục, tập quán, lịch sử

hình thành, sinh hoạt cộng đồng. Việc sắp xếp tổ dân phố nhằm phù hợp với quy mô số hộ dân theo quy định, giảm số lượng đơn vị và gắn với mục tiêu tinh gọn bộ máy, đổi mới quản trị cơ sở và phù hợp bối cảnh phân cấp mạnh cho chính quyền cấp xã, thuận lợi cho công tác quản lý.

2.16. Thành lập tổ dân phố Ninh Phụng 1, phường Ninh Hòa trên cơ sở sáp nhập nguyên hiện trạng diện tích tự nhiên và dân số thuộc 2 tổ dân phố gồm: tổ dân phố Phú Bình và tổ dân phố Điềm Tịnh, phường Ninh Hòa.

- Tên gọi sau sắp xếp: tổ dân phố Ninh Phụng 1, phường Ninh Hòa
- Kết quả sau sắp xếp: tổ dân phố Ninh Phụng 1 có quy mô số hộ gia đình 521 hộ (đạt 116% so với tiêu chuẩn); Dân số: 2.321 người; Diện tích tự nhiên: 1,55km².
- Nhà Văn hóa tổ dân phố bố trí tại Nhà Văn hoá tổ dân phố Điềm Tịnh hiện nay.

- Cơ sở và lý do của việc sắp xếp tổ dân phố: 2 tổ dân phố có vị trí liền kề, cả 02 tổ dân phố chưa đạt tiêu chí về quy mô số hộ gia đình theo quy định; có sự tương đồng về điều kiện tự nhiên, giao thông, dân cư, phong tục, tập quán, lịch sử hình thành, sinh hoạt cộng đồng. Việc sắp xếp tổ dân phố nhằm phù hợp với quy mô số hộ dân theo quy định, giảm số lượng đơn vị và gắn với mục tiêu tinh gọn bộ máy, đổi mới quản trị cơ sở và phù hợp bối cảnh phân cấp mạnh cho chính quyền cấp xã, thuận lợi cho công tác quản lý.

2.17. Thành lập tổ dân phố Ninh Phụng 2, phường Ninh Hòa trên cơ sở sáp nhập nguyên hiện trạng diện tích tự nhiên và dân số thuộc 2 tổ dân phố gồm: tổ dân phố Nghi Phụng và tổ dân phố Vĩnh Phước, phường Ninh Hòa.

- Tên gọi sau sắp xếp: tổ dân phố Ninh Phụng 2, phường Ninh Hòa
- Kết quả sau sắp xếp: tổ dân phố Ninh Phụng 2 có quy mô số hộ gia đình 540 hộ (đạt 120% so với tiêu chuẩn); Dân số: 2.362 người; Diện tích tự nhiên: 1,55 km².
- Nhà Văn hóa tổ dân phố bố trí tại Nhà Văn hoá tổ dân phố Nghi Phụng hiện nay.

- Cơ sở và lý do của việc sắp xếp tổ dân phố: 2 tổ dân phố có vị trí liền kề, cả 02 tổ dân phố chưa đạt tiêu chí về quy mô số hộ gia đình theo quy định; có sự tương đồng về điều kiện tự nhiên, giao thông, dân cư, phong tục, tập quán, lịch sử hình thành, sinh hoạt cộng đồng. Việc sắp xếp tổ dân phố nhằm phù hợp với quy mô số hộ dân theo quy định, giảm số lượng đơn vị và gắn với mục tiêu tinh gọn bộ máy, đổi mới quản trị cơ sở và phù hợp bối cảnh phân cấp mạnh cho chính quyền cấp xã, thuận lợi cho công tác quản lý.

2.18. Tổ chức lại tổ dân phố Đại Cát 1, phường Ninh Hòa trên cơ sở giảm các hộ dân thuộc tổ dân cư số 9, 10, 11 của tổ dân phố Đại Cát 1, phường Ninh Hòa.

- Kết quả sau tổ chức lại: tổ dân phố Đại Cát 1 có quy mô số hộ gia đình 542

hộ (đạt 120% so với tiêu chuẩn); Dân số: 2.325 người; Diện tích tự nhiên: 1,02 km².

- Cơ sở và lý do của việc sắp xếp tổ dân phố: nhằm tổ chức lại tổ dân phố liền kề đảm bảo quy mô số hộ dân theo quy định.

2.19. Tổ chức lại tổ dân phố Đại Cát 2, phường Ninh Hòa trên cơ sở ghép các hộ dân thuộc tổ dân cư số 9, 10, 11 của tổ dân phố Đại Cát 1 vào tổ dân phố Đại Cát 2, phường Ninh Hòa.

- Kết quả sau tổ chức lại: tổ dân phố Đại Cát 2 có quy mô số hộ gia đình 566 hộ (đạt 125% so với tiêu chuẩn); Dân số: 2.325 người; Diện tích tự nhiên: 1,02 km².

- Cơ sở và lý do của việc sắp xếp tổ dân phố: tổ dân phố chưa đạt tiêu chí về quy mô số hộ gia đình theo quy định; việc tổ chức lại tổ dân phố nhằm phù hợp với quy mô số hộ dân theo quy định.

2.20. Giữ ổn định Tổ dân phố Quang Đông:

Số hộ gia đình: 542 hộ (đạt 120% so với tiêu chuẩn); Dân số: 2.325 người; Diện tích tự nhiên: 1,02 km².

2.21. Giữ ổn định Tổ dân phố Xuân Hòa 1:

Số hộ gia đình: 517 hộ (đạt 115% so với tiêu chuẩn); Dân số: 2.634 người; Diện tích tự nhiên: 1,21 km².

2.22. Giữ ổn định Tổ dân phố Xuân Hòa 2:

Số hộ gia đình: 482 hộ (đạt 107% so với tiêu chuẩn); Dân số: 2.067 người; Diện tích tự nhiên: 1,22 km².

*** Kết quả**

Giảm từ 41 tổ dân phố xuống còn 22 tổ dân phố (giảm 19 tổ dân phố, đạt 46%) và các tổ dân phố trên địa bàn phường đều đủ tiêu chuẩn.

IV. TÊN GỌI CỦA CÁC THÔN, TỔ DÂN PHỐ SAU KHI SẮP XẾP

- Tổ dân phố 1: 794 hộ
- Tổ dân phố 2: 752 hộ
- Tổ dân phố 3: 579 hộ
- Tổ dân phố 4: 592 hộ
- Tổ dân phố 5: 658 hộ
- Tổ dân phố 6: 764 hộ
- Tổ dân phố 7: 478 hộ
- Tổ dân phố 8: 521 hộ
- Tổ dân phố 9: 725 hộ
- Tổ dân phố Quang Đông: 542 hộ

- Tổ dân phố Văn Định:	491 hộ
- Tổ dân phố Ninh Đông:	570 hộ
- Tổ dân phố Phước Đa :	687 hộ
- Tổ dân phố Ninh Đa 1:	727 hộ
- Tổ dân phố Ninh Đa 2:	657 hộ
- Tổ dân phố Hà Thanh:	739 hộ
- Tổ dân phố Xuân Hòa 1:	517 hộ
- Tổ dân phố Xuân Hòa 2:	482 hộ
- Tổ dân phố Ninh Phụng 1:	521 hộ
- Tổ dân phố Ninh Phụng 2:	540 hộ
- Tổ dân phố Đại Cát 1:	542 hộ
- Tổ dân phố Đại Cát 2:	566 hộ

V. ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ DÂN PHỐ:

1. Xây dựng Quy chế phối hợp trong lãnh đạo, chỉ đạo giữa chi bộ, tổ dân phố, Ban công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ tại khu dân cư phù hợp với tình hình mới.

2. UBND phường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng quản lý, điều hành hội nghị, xử lý tình huống, ứng dụng công nghệ thông tin và kỹ năng vận động quần chúng cho đội ngũ Người hoạt động không chuyên trách tổ dân phố nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý trong điều kiện địa bàn quản lý rộng hơn, số hộ gia đình và quy mô dân cư tăng sau sắp xếp.

3. Các Tổ dân phố tiếp tục duy trì mô hình các tổ dân cư hiện có để thuận lợi trong công tác quản lý, tuyên truyền và tổ chức các hoạt động cộng đồng. Phát huy vai trò của những người có uy tín là Trưởng các tổ dân cư trong việc hỗ trợ Tổ trưởng tổ dân phố nắm bắt tình hình nhân dân, triển khai nhiệm vụ và giải quyết các công việc phát sinh tại cơ sở.

4. Bố trí địa điểm tổ chức sinh hoạt của tổ dân phố sau sắp xếp:

- Số Nhà Văn hóa đảm bảo phục vụ tổ chức và hoạt động của tổ dân phố theo quy mô mới: 20.

- Số Nhà Văn hóa phải nâng cấp, mở rộng, sửa chữa để đảm bảo phục vụ tổ chức và hoạt động của tổ dân phố theo quy mô mới: 01.

- Số Nhà Văn hóa cần đầu tư, xây dựng: 01, lý do: tổ dân phố hiện hữu có diện tích rất nhỏ và đã xuống cấp.

5. Bố trí trang thiết bị, hệ thống mạng tại các nhà sinh hoạt cộng đồng phục vụ công việc cho cán bộ thôn, tổ dân phố

- Đề xuất trang bị máy tính, máy in: 44 máy tính, 22 máy in (mỗi tổ dân phố 02 bộ máy tính và 1 máy in).

- Đề xuất trang bị bàn ghế, tủ làm việc: 44 bộ bàn ghế làm việc, 22 tủ đựng hồ sơ công việc (mỗi tổ dân phố 02 bộ bàn ghế và 1 tủ hồ sơ).

- Đề xuất trang bị, duy trì đường truyền internet và phủ sóng Wi-Fi tại 22 Nhà Văn hóa tổ dân phố.

6. Các Nhà văn hóa, sân thể thao, công trình văn hóa, tín ngưỡng, di tích lịch sử, đình, chùa, miếu, áp và các thiết chế cộng đồng khác tại các tổ dân phố trước khi sắp xếp tiếp tục được giữ gìn, quản lý và khai thác phục vụ nhu cầu sinh hoạt cộng đồng của Nhân dân trên địa bàn.

Các lễ hội truyền thống, ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, khuyến học, khuyến tài và các phong trào quần chúng của từng làng, xóm, khu dân cư được tiếp tục duy trì phù hợp với điều kiện thực tế, góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân.

Đối với các nhà văn hóa không còn sử dụng làm địa điểm sinh hoạt chính của tổ dân phố sau sắp xếp, UBND phường tiếp tục quản lý, khai thác phục vụ sinh hoạt cộng đồng, hoạt động của các tổ chức đoàn thể và thực hiện phương án xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

VI. PHƯƠNG ÁN BỐ TRÍ, GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở TỔ DÂN PHỐ VÀ NỘI DUNG LIÊN QUAN KHÁC:

1. Phương án bố trí, giải quyết đối với người hoạt động không chuyên trách

Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố tối đa được bố trí sau khi sắp xếp (3 người/ tổ dân phố): 66 người.

Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố hiện có: 108 người.

Số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã bố trí về làm người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố: 04 người.

Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố tiếp tục sử dụng:..... người.

Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố giải quyết chế độ, chính sách sau khi sắp xếp:..... người

Các giải pháp hỗ trợ khác đối với người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố không tiếp tục làm việc sau khi sắp xếp:..... người.

2. Người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố:

- Số lượng người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố hiện có: 164 người

- Số lượng người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố tôi đã được bố trí sau khi sắp xếp (04 người/ tổ dân phố): 88 người.

Trên đây là Đề án thành lập, sắp xếp, tổ chức lại và đổi tên các tổ dân phố trên địa bàn phường Ninh Hòa./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Thường trực Đảng ủy phường;
- Thường trực HĐND phường;
- Chủ tịch và các PCT UBND phường;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy phường;
- Công an phường;
- UBMTTQVN phường; và các tổ chức CT-XH;
- Các phòng chuyên môn thuộc UBND phường;
- Các Tổ dân phố trên địa bàn phường;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Hồng Hải